

Họ, tên thí sinh
Số báo danh Phòng thi:



Phạm Ngọc Dung
Điện thoại: 0903269191

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH: (40 câu, từ câu 1 đến câu 40)

Câu 1: Hòa tan hỗn hợp X gồm 11,2 gam Fe và 2,4 gam Mg bằng dung dịch H_2SO_4 loãng (dư), thu được dung dịch Y. Cho dung dịch NaOH dư vào Y thu được kết tủa Z. Nung Z trong không khí đến khói lượng không đổi, thu được m gam chất rắn. Biết các phản ứng đều xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

- A. 24 B. 36 C. 20 D. 18

Câu 2: Cho hỗn hợp bột Al, Fe vào dung dịch chứa $Cu(NO_3)_2$ và $AgNO_3$. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được hỗn hợp rắn gồm 3 kim loại. Ba kim loại thu được là

- A. Al, Cu, Ag B. Al, Fe, Cu C. Fe, Cu, Ag D. Al, Fe, Ag

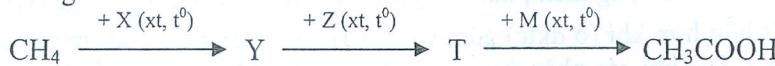
Câu 3: Điện phân một dung dịch chúa: HCl , $CuCl_2$, $FeCl_3$ và $NaCl$ với điện cực trơ và có màng ngăn xôp. Thêm một mẫu quì tím vào dung dịch sau điện phân thấy quì không đổi màu. Quá trình điện phân được thực hiện đến giai đoạn

- A. vừa hết $FeCl_2$ B. vừa hết HCl C. vừa hết $CuCl_2$ D. vừa hết $FeCl_3$

Câu 4: Hòa tan hoàn toàn hỗn hợp gồm 2,8 gam Fe và 1,6 gam Cu trong 500 ml dung dịch hỗn hợp HNO_3 0,1M và HCl 0,4M, thu được khí NO (khí duy nhất) và dung dịch X. Cho X vào dung dịch $AgNO_3$ dư, thu được m gam chất rắn. Biết các phản ứng đều xảy ra hoàn toàn, NO là sản phẩm khử duy nhất của N^{+5} trong các phản ứng. Giá trị của m là

- A. 34,10 B. 30,05 C. 28,70 D. 5,4

Câu 5: Cho sơ đồ phản ứng:



(X, Z, M là các chất vô cơ, mỗi mũi tên ứng với một phuong trình phản ứng). Chất T trong sơ đồ trên là

- A. CH_3OH B. CH_3COONa C. CH_3CHO D. C_2H_5OH

Câu 6: Chia m gam Al thành hai phần bằng nhau:

- Phần 1 tác dụng với lượng dư dung dịch $NaOH$ sinh ra x mol khí H_2 .
- Phần 2 tác dụng với lượng dư dung dịch HNO_3 loãng sinh ra y mol khí N_2O (sản phẩm khử duy nhất).

Quan hệ giữa x và y là

- A. $y = 4x$ B. $y = 2x$ C. $x = 4y$ D. $x = 2y$

Câu 7: Cho sơ đồ phản ứng: $Cr \rightarrow X \xrightarrow{+Cl_2 + KOH} Y \xrightarrow{+H_2SO_4} Z \rightarrow X$

X, Y, Z lần lượt là

- A. $CrCl_3$, K_2CrO_4 , $K_2Cr_2O_7$
B. $CrCl_2$, K_2CrO_4 , $K_2Cr_2O_7$
C. $CrCl_3$, $K_2Cr_2O_7$, K_2CrO_4
D. $CrCl_3$, $K_2Cr_2O_7$, K_2CrO_4

Câu 8: Cho các phát biểu sau về phenol (C_6H_5OH):

- (a) Phenol tan nhiều trong nước lạnh.
- (b) Phenol có tính axít nhưng dung dịch phenol trong nước không làm đổi màu quì tím.
- (c) Phenol được dùng để sản xuất phẩm nhuộm, chất diệt nấm mốc.
- (d) Nguyên tử H của vòng benzen trong phenol dễ bị thay thế hơn nguyên tử H trong benzen.
- (e) Cho nước brom vào dung dịch phenol thấy xuất hiện kết tủa.

Số phát biểu đúng là

- A. 3 B. 5 C. 2 D. 4

Câu 9: Hai kim loại X, Y và các dung dịch muối clorua của chúng có các phản ứng hóa học sau:



Phát biểu đúng là

- A. Ion Y^{3+} có tính oxi hóa mạnh hơn ion X^{2+}
B. Kim loại X có tính khử mạnh hơn kim loại Y
C. Kim loại X khử được ion Y^{2+}
D. Ion Y^{2+} có tính oxi hóa mạnh hơn ion X^{2+}

Câu 10: Đun nóng glycerol với hỗn hợp 4 axit: axit axetic, axit stearic, axit panmitic và axit oleic có mặt H_2SO_4 đặc xúc tác thu được tối đa bao nhiêu chất béo no?

- A. 18 B. 6 C. 40 D. Đáp án khác

Câu 11: Hòa tan hoàn toàn 1,805 gam hỗn hợp gồm Fe và kim loại X vào bằng dung dịch HCl, thu được 1,064 lít khí H₂. Mặt khác, hòa tan hoàn toàn 1,805 gam hỗn hợp trên bằng dung dịch HNO₃ loãng (dư), thu được 0,896 lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất). Biết các thể tích khí đều đo ở điều kiện tiêu chuẩn. Kim loại X là

- A. Cr. B. Al. C. Mg. D. Zn.

Câu 12: Polime nào sau đây được tổng hợp bằng phản ứng trùng ngưng ?

- A. poly(etylen terephthalat). B. poliacrilonitrin.
C. polistiren. D. poly(methyl metacrylat).

Câu 13: Hỗn hợp X gồm vinyl axetat, methyl axetat và etyl format. Đốt cháy hoàn toàn 3,08 gam X, thu được 2,16 gam H₂O. Phần trăm số mol của vinyl axetat trong X là

- A. 75%. B. 27,92%. C. 72,08%. D. 25%.

Câu 14: Trong số các chất: C₃H₈, C₃H₇Cl, C₃H₈O và C₃H₉N; chất có nhiều đồng phân cấu tạo nhất là

- A. C₃H₇Cl B. C₃H₈ C. C₃H₉N D. C₃H₈O

Câu 15: Nhiệt độ sôi của bốn chất hữu cơ HCOOH, C₃H₈, C₂H₅OH và CH₃-COOH (không theo thứ tự) là:

-42⁰C ; 118⁰C ; 100,5⁰C và 78,3⁰C. Nhiệt độ sôi của HCOOH là
A. 78,3⁰C B. -42⁰C C. 100,5⁰C D. 118⁰C

Câu 16: Cho từ từ dung dịch chứa a mol HCl vào dung dịch chứa b mol Na₂CO₃ đồng thời khuấy đều, thu được V lít khí (ở đktc) và dung dịch X. Khi cho dư nước vôi trong vào dung dịch X thấy có xuất hiện kết tủa. Biểu thức liên hệ giữa V với a, b là

- A. 22,4(a+b) B. V = 22,4(a-b) C. V = 11,2(a-b) D. V = 11,2(a+b)

Câu 17: Để hòa tan hoàn toàn 2,32 gam hỗn hợp gồm FeO, Fe₃O₄ và Fe₂O₃ (trong đó số mol FeO bằng số mol Fe₂O₃), cần dùng vừa đủ V lít dung dịch HCl 1M. Giá trị của V là

- A. 0,16. B. 0,18. C. 0,08. D. 0,23.

Câu 18: Nếu chỉ dùng một hóa chất để nhận biết ba bình khí mất nhau: CH₄, C₂H₂ và CH₃CHO thì ta dùng

- A. Dung dịch brôm. B. O₂ không khí với xúc tác Mn²⁺.
C. Cu(OH)₂ trong môi trường kiềm, đun nóng. D. Dung dịch AgNO₃ trong NH₃.

Câu 19: Cho V lít hỗn hợp khí (ở đktc) gồm CO và H₂ phản ứng với một lượng dư hỗn hợp rắn gồm CuO và Fe₃O₄ nung nóng. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng hỗn hợp rắn giảm 0,32 gam. Giá trị của V là

- A. 0,112. B. 0,448. C. 0,224. D. 0,560.

Câu 20: Cho m gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, Zn và Cu tác dụng hết với dung dịch HNO₃ thu được dung dịch Y (không có muối amoni) và 11,2 lít (đktc) hỗn hợp khí Z gồm N₂, NO, N₂O và NO₂, trong đó N₂ và NO₂ có phần trăm thể tích bằng nhau có tỉ khối đối với heli bằng 8,9. Số mol HNO₃ phản ứng là

- A. 3,4 mol. B. 3,0 mol. C. 2,8 mol. D. 3,2 mol.

Câu 21: Cho dòng điện có cường độ I = 3ampe đi qua một dung dịch Cu(NO₃)₂ trong 1 giờ, số gam Cu được tạo ra là

- A. 3,82 gam B. 3,58 gam C. 7,16 gam D. 1,79 gam

Câu 22: Cho các phản ứng sau:

- a) FeO + HNO₃ (đặc, nóng) → b) FeS + H₂SO₄ (đặc, nóng) →
c) Al₂O₃ + HNO₃ (đặc, nóng) → d) Cu + dung dịch FeCl₃ →
e) CH₃CHO + H₂ → f) glucozơ + AgNO₃ trong NH₃ →
g) C₂H₄ + Br₂ → h) glicerol + Cu(OH)₂ →

Số phản ứng đều thuộc loại phản ứng oxi hóa - khử là

- A. 7 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 23: Axit cacboxylic X hai chức (có phần trăm khối lượng của oxi nhỏ hơn 70%), Y và Z là hai ancol đồng đẳng kế tiếp ($M_Y < M_Z$). Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol hỗn hợp gồm X, Y, Z cần vừa đủ 8,96 lít khí O₂ (đktc), thu được 7,84 lít khí CO₂ (đktc) và 8,1 gam H₂O. Phần trăm khối lượng của Y trong hỗn hợp trên là

- A. 15,9%. B. 29,6% C. 12,6%. D. 29,9%

Câu 24: Chất nào dưới đây khi phản ứng với HCl thu được sản phẩm duy nhất là 2-clobutan ?

- A. Buta-1,3-dien B. But-1-in C. But-2-en D. But-1-en

Câu 25: Trong các đồng phân mạch hở có cùng công thức phân tử C₅H₈, có bao nhiêu chất khi cộng hợp H₂ thì tạo ra sản phẩm là isopentan ?

- A. 4 B. 2 C. 5 D. 3

Câu 26: Thực hiện phản ứng cracking m gam *iso*-butan, thu được hỗn hợp X gồm các hidrocacbon. Dẫn hỗn hợp X qua bình nước brom có hòa tan 6,4 gam brom thấy nước brom mất màu hết và có 4,704 lít hỗn hợp khí Y (đktc) gồm các hidrocacbon thoát ra. Tỉ khối hơi Y so với hidro bằng 117/7. Trị số của m là

- A. 5,8 gam B. 10,44 gam C. 6,96 gam D. 8,7 gam

Câu 27: Một mẫu nước cứng chứa các ion: Ca^{2+} , Mg^{2+} , HCO_3^- , Cl^- , SO_4^{2-} . Chất được dùng để làm mềm mẫu nước trên là

- A. Na_2CO_3 B. NaHCO_3 C. H_2SO_4 D. HCl

Câu 28: Hỗn hợp Y gồm metan, etilen và propin có tỉ khối so với H_2 là 13,2. Đốt cháy hoàn toàn 0,15 mol hỗn hợp Y sau đó dẫn sản phẩm cháy vào dung dịch NaOH dư thì khối lượng bình tăng thêm m gam. Giá trị của m là

- A. 17,56 gam. B. 18,64 gam. C. 16,88 gam. D. 17,72 gam.

Câu 29: Phát biểu nào sau đây **đúng** ?

- A. Trong nhóm IIA, theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân, các kim loại kiềm thổ (từ beri đến bari) có nhiệt độ nóng chảy giảm dần.
B. Kim loại xesi được dùng để chế tạo tết bào quang điện.
C. Kim loại magie có kiểu mạng tinh thể lập phương tâm điện.
D. Các kim loại: natri, bari, beri đều tác dụng với nước ở nhiệt độ thường.

Câu 30: Hoà tan hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm Na và K vào dung dịch HCl dư thu được dung dịch Y. Cân dung dịch Y thu được $(m + 31,95)$ gam hỗn hợp chất rắn khan. Hoà tan hoàn toàn 2m gam hỗn hợp X vào nước thu được dung dịch Z. Cho từ từ đến hết dung dịch Z vào 0,5 lít dung dịch CrCl_3 1M đến phản ứng hoàn toàn thu được kết tủa có khối lượng là

- A. 54,0 gam. B. 20,6 gam. C. 30,9 gam. D. 51,5 gam.

Câu 31: Hoá hơi hoàn toàn một hỗn hợp X gồm hai rượu no thu được 1,568 lít hơi ở $81,9^\circ\text{C}$ và 1,3 atm. Nếu cho hỗn hợp rượu này tác dụng với Na dư thì giải phóng được 1,232 lít H_2 (đktc). Mặt khác đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X thu được 7,48 gam CO_2 . Biết rằng hai rượu hon kém nhau một nhóm chức, công thức hai rượu là

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$ B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và $\text{C}_3\text{H}_6(\text{OH})_2$
C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$ và $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$ D. $\text{C}_3\text{H}_6(\text{OH})_2$ và $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$

Câu 32: Cho 7,2 gam hỗn hợp A gồm hai muối cacbonat của hai kim loại kế tiếp nhau trong nhóm IIA tác dụng với dung dịch HCl dư. Hấp thụ khí CO_2 vào 450 ml dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ 0,2 M thu được 15,76 gam kết tủa. Xác định công thức hai muối.

- A. BeCO_3 và MgCO_3 B. MgCO_3 và CaCO_3 C. CaCO_3 và SrCO_3 D. Đáp số khác

Câu 33: Cho 4,6 gam một ancol no, đơn chức phản ứng với CuO nung nóng, thu được 6,2 gam hỗn hợp X gồm anđehit, nước và ancol dư. Cho toàn bộ lượng hỗn hợp X phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , đun nóng, thu được m gam Ag. Giá trị của m là

- A. 43,2. B. 21,6. C. 16,2. D. 10,8.

Câu 34: Hoà tan hoàn toàn 12,42 gam Al bằng dung dịch HNO_3 loãng (dư) thu được dung dịch X và 1,344 lít (ở đktc) hỗn hợp khí Y gồm hai khí N_2O và N_2 . Tỉ khối của hỗn hợp Y so với H_2 là 18. Cân dung dịch X thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 38,34 B. 34,08 C. 106,38 D. 97,98

Câu 35: Cho các polime: (1) polietilen, (2) poli(metyl metacrylat), (3) polibutadien, (4) poli stiren, (5) poli(vinyl axetat) và (6) tơ nilon-6,6. Trong các polime trên, các polime có thể bị thuỷ phân trong dung dịch axit và dung dịch kiềm là

- A. (1), (2), (5). B. (1), (4), (5). C. (2), (3), (6). D. (2), (5), (6).

Câu 36: Một hợp chất X chứa ba nguyên tố C, H, O có tỉ lệ khối lượng $m_C : m_H : m_O = 21 : 2 : 4$. Hợp chất X có công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất. Số dòng phân cầu tạo thuộc loại hợp chất thơm ứng với công thức phân tử của X là

- A. 6 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 37: Cho các phát biểu sau:

- (a) Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, crom thuộc chu kì 4, nhóm VIB.
(b) Các oxit của crom đều là oxit bazơ.
(c) Trong các hợp chất, số oxi hóa cao nhất của crom là +6.
(d) Trong các phản ứng hóa học, hợp chất crom(III) chỉ đóng vai trò chất oxi hóa.
(e) Khi phản ứng với khí Cl_2 dư, crom tạo ra hợp chất crom(III).

Trong các phát biểu trên, những phát biểu **đúng** là

- A. (a), (b) và (e) B. (a), (c) và (e) C. (b), (d) và (e) D. (b), (c) và (e)

Câu 38: Hỗn hợp X gồm 1 mol aminoaxit no, mạch hở và 1 mol amin no, mạch hở. X có khả năng phản ứng tối đa với 2 mol HCl hoặc 2 mol NaOH. Đốt cháy hoàn toàn X thu được 6 mol CO₂, x mol H₂O và y mol N₂. Các giá trị x, y tương ứng là

- A. 7 và 1,0. B. 8 và 1,0. C. 7 và 1,5. D. 8 và 1,5.

Câu 39: Khi cho x mol một hợp chất hữu cơ X (chứa C, H, O) phản ứng hoàn toàn với NaHCO₃ thì sinh ra x mol khí. Mặt khác, x mol chất này phản ứng vừa đủ với 2x mol NaOH. Chất X là

- A. etylen glicol B. Axit salixylic C. axit adipic D. axit lactic

Câu 40: Để trung hòa lượng axit tự do có trong 140 gam một mẫu chất béo cần 150 ml dung dịch NaOH 0,1 M. Chỉ số axit của mẫu chất béo trên là

- A. 4,8 B. 7,2 C. 6,0 D. 5,5

II. PHẦN RIÊNG [10 câu]

A. Theo chương trình Chuẩn (10 câu, từ câu 41 đến câu 50)

Câu 41: Cho m gam hỗn hợp bột X gồm Fe và Cr tác dụng với dung dịch HCl loãng, dư, đun nóng thấy giải phóng 3,36 lít khí H₂ (đktc). Mặt khác, khi cho m gam hỗn hợp X trên tác dụng với Cl₂, đun nóng thì thể tích khí Cl₂ (đktc) đã thâm gia phản ứng là

- A. 5,04 lít B. 2,24 lít C. 3,36 lít D. 4,48 lít

Câu 42: Hòa tan hoàn toàn Fe₃O₄ trong dung dịch H₂SO₄ loãng (dư), thu được dung dịch X. Trong các chất: NaOH, Cu, Fe(NO₃)₂, KMnO₄, BaCl₂, Cl₂ và Al, số chất có khả năng phản ứng được với dung dịch X là

- A. 5 B. 4 C. 7 D. 6

Câu 43: Trong nhóm kim loại kiềm thổ, các kim loại có cấu tạo mạng tinh thể lập phương tâm điện là

- A. Be và Mg. B. Mg và Ca. C. Ca và Sr. D. Sr và Ba.

Câu 44: Dãy gồm các kim loại đều tác dụng được với dung dịch HCl nhưng không tác dụng với dung dịch NaOH là

- A. Cu, Fe, Mg. B. Fe, Mg, Cr. C. Cu, Pb, Ag. D. Fe, Mg, Al.

Câu 45: Với công thức tổng quát C₄H_y có bao nhiêu chất có khả năng tác dụng được với dung dịch AgNO₃ trong NH₃ tạo ra kết tủa vàng ?

- A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 46: Hợp chất hữu cơ X công thức phân tử C₄H₉O₂N. Khi cho X tác dụng với dung dịch NaOH thu được muối của một α-aminoaxit và một ancol đơn chức. Số công thức cấu tạo phù hợp với X là

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 1

Câu 47: Hỗn hợp khí X gồm O₂ và Cl₂, tỉ khối của hỗn hợp X so với hidro là 25,75. Thể tích của hỗn hợp X (ở đktc) cần dùng để phản ứng vừa đủ với 9,6 gam Cu là

- A. 4,48 lít B. 2,24 lít C. 5,6 lít D. 3,36 lít

Câu 48: Dãy các chất nào dưới đây đều phản ứng được với Cu(OH)₂ ở điều kiện thường ?

- A. Etylen glicol, glicerol và ancol etylic B. Glycerol, glucozơ và etyl axetat.
C. Glucozơ, glycerol và saccarozơ D. Glucozơ, glycerol và methyl axetat

Câu 49: Thủy phân este X mạch hở có công thức phân tử C₄H₆O₂, sản phẩm thu được có khả năng tráng bạc. Số este X thỏa mãn tính chất trên là

- A. 6 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 50: Cho ba dung dịch có cùng nồng độ mol/l: (1) H₂NCH₂COOH, (2) CH₃COOH, (3) CH₃CH₂NH₂. Dãy xếp theo thứ tự pH tăng dần là

- A. (2), (1), (3). B. (3), (1), (2). C. (1), (2), (3). D. (2), (3), (1).

B. Theo chương trình Nâng cao (10 câu, từ câu 51 đến câu 60)

Câu 51: Hòa tan hoàn toàn 14,6 gam hỗn hợp X gồm Al và Sn bằng dung dịch HCl (dư) thu được 5,6 lít khí H₂ (ở đktc). Thể tích khí O₂ (ở đktc) cần để phản ứng hoàn toàn với 14,6 gam hỗn hợp X là

- A. 2,80 lít B. 3,92 lít C. 1,68 lít D. 4,48 lít

Câu 52: So sánh phản ứng xảy ra trong pin điện hóa Zn - Cu và phản ứng ăn mòn điện hóa xảy ra khi nhúng hợp kim Zn - Cu vào dung dịch H₂SO₄ loãng có điểm giống nhau là

- A. Ở anot đều xảy ra quá trình khử Zn²⁺.
B. Ở catot đều xảy ra quá trình khử Cu²⁺ thành Cu.
C. Ở anot đều xảy ra quá trình oxi hóa Zn.

D. Ở catot đều xảy ra quá trình khử H^+ thành H_2 .

Câu 53: Trộn 200 ml dung dịch $CaCl_2$ 0,1M với 200 ml dung dịch Na_2SO_4 0,1M. Tính số gam kết tủa thu được biết rằng trong dung dịch sau phản ứng tích số nồng độ mol/l các ion: $[Ca^{2+}].[SO_4^{2-}] = 2,5 \cdot 10^{-5}$.

- A. 2,448 gam B. 2,04 gam C. 2,176 gam D. 2,72 gam

Câu 54: Chất hữu cơ X có công thức phân tử $C_4H_6O_4$ tác dụng với dung dịch NaOH (đun nóng) theo phương trình phản ứng: $C_4H_6O_4 + 2NaOH \rightarrow 2Y + Z$. Để oxi hóa hết a mol Y thì cần vừa đủ a mol CuO (đun nóng), sau phản ứng tạo thành chất T tham gia phản ứng tráng gương (biết Y, Z, T là các hợp chất hữu cơ). Khối lượng phân tử của Z là

- A. 32 đvC B. 62 đvC C. 90 đvC D. 134 đvC

Câu 55: Thực hiện phản ứng tráng gương 72 gam dung dịch glucozơ nồng độ 10% với một lượng dư dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 , nếu hiệu suất phản ứng tráng gương là 80% thì số gam bạc thu được là

- A. 8,64 gam B. 10,8 gam C. 6,912 gam D. 13,824 gam

Câu 56: Số đipeptit tối đa có thể tạo ra từ một hỗn hợp gồm 3 α-aminoxit: glyxin, alanin và valin là

- A. 6 B. 9 C. 12 D. 4

Câu 57: Cho suất điện động chuẩn E^0 của các pin điện hóa: $E^0(X-Cu) = 1,1 V$; $E^0(Y-Cu) = 0,47 V$; $E^0(Z-Cu) = 2,71 V$ (X, Y, Z là ba kim loại). Dãy các kim loại xếp theo chiều tăng dần tính khử từ trái sang phải là

- A. Cu, Y, X, Z B. Y, X, Z, Cu C. Cu, Z, X, Y D. Z, X, Y, Cu

Câu 58: Trong phương pháp thủy luyện dùng để điều chế Ag từ quặng chúa Ag_2S , cần dùng thêm

- A. dung dịch NaCN và Zn. B. dung dịch HNO_3 đặc và Zn
C. dung dịch H_2SO_4 đặc và Zn. D. dung dịch HCl đặc và Zn.

Câu 59: Đốt cháy hoàn toàn một rượu A, tỉ lệ số mol $CO_2 : H_2O = 2 : 3$. Công thức cấu tạo của A là

- A. CH_3OH B. C_2H_5OH C. $C_2H_4(OH)_2$ D. đáp án khác

Câu 60: Phát biểu nào sau đây là **đúng**?

- A. Hiđro hóa hoàn toàn glucozơ (xúc tác Ni, đun nóng) tạo ra sobitol.
B. Saccarozơ có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.
C. Thủy phân hoàn toàn tinh bột trong dung dịch H_2SO_4 đun nóng, tạo ra fructozơ.
D. Xenlulozơ tan tốt trong nước và etanol.

----- HẾT -----

THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN THỨ IV

ĐÁP ÁN MÔN HÓA HỌC

hoahocphothong.vn
Ngày 19/06/2014
Phạm Ngũ Dung
Điện thoại: 0903269191

Câu	241	242	243	244	Câu	241	242	243	244
1	C	C	D	D	31	C	D	C	A
2	C	D	C	D	32	D	B	A	D
3	A	B	D	D	33	A	A	D	D
4	A	A	B	B	34	C	D	A	C
5	A	C	C	B	35	D	D	C	D
6	C	B	B	B	36	D	C	D	A
7	A	C	A	B	37	B	B	A	A
8	D	C	C	D	38	A	D	B	B
9	A	A	B	C	39	B	D	D	D
10	B	A	B	C	40	C	B	B	B
11	B	B	D	B	41	A	D	D	A
12	A	D	D	B	42	C	A	D	B
13	D	C	A	D	43	C	B	C	B
14	C	D	A	D	44	B	A	D	C
15	C	A	C	A	45	D	A	B	A
16	B	C	C	A	46	A	B	A	D
17	C	C	B	B	47	B	D	C	C
18	D	B	C	D	48	C	C	C	A
19	B	A	B	A	49	D	C	C	C
20	D	B	A	A	50	A	C	A	C
21	B	C	D	D	51	B	B	D	B
22	D	A	D	A	52	C	D	C	C
23	D	D	B	C	53	A	A	C	C
24	C	D	A	B	54	D	C	A	A
25	D	D	A	D	55	C	B	A	C
26	D	D	B	C	56	B	C	C	D
27	A	C	B	A	57	A	B	B	D
28	D	B	B	B	58	A	C	D	C
29	B	A	B	B	59	D	A	D	C
30	B	B	D	B	60	A	B	A	C